

Số: /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Khắc phục những hạn chế, yếu kém, nâng cao chỉ số DDCI trong năm 2022 và các năm tiếp theo

Căn cứ Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt và công bố xếp hạng Năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và huyện, thành phố (DDCI) năm 2021; Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Xây dựng kế hoạch chi tiết, đề ra các mục tiêu, giải pháp cụ thể để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong năm 2021 và các năm tiếp theo, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 06/5/2016 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 25/6/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2020.

Trưởng các phòng, đơn vị tập trung cao thực hiện kế hoạch; tiếp tục duy trì và phát huy kết quả đã đạt được; tích cực tham gia phối hợp giữa các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế nhằm tiếp tục cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương (DDCI).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao trách nhiệm, tinh tiên phong của người đứng đầu; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng

Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở cần nhận thức sâu sắc vai trò tiên phong trong cải thiện số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương. Năng động, gương mẫu trong thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, nói đi đôi với làm; không ngừng đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, tạo niềm tin cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên hệ công tác. Đề cao trách nhiệm, sự quyết đoán, sáng tạo, chủ động phối hợp trong hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc, kiến nghị và đồng hành cùng doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 về việc xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc gắn với cải thiện chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp

sở, ban, ngành, địa phương. Đồng thời thực hiện tốt các quy định, chỉ đạo từ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Lãnh đạo Sở để tạo thành một khối thống nhất trong thực hiện các chủ trương phát triển kinh tế- xã hội và giải quyết các công việc liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Áp dụng nguyên tắc minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình, đối thoại của người đứng đầu trong giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, kiến nghị của nhân dân, thông tin từ các cơ quan truyền thông; tạo không khí thân thiện, cởi mở và thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, phô trương khi tiếp xúc với doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Xử lý nghiêm đối với việc xảy ra giảm điểm các chỉ số thành phần, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh, giải quyết không kịp thời và không triệt để các kiến nghị, khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp và người dân.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đơn vị trong tỉnh có chức năng thanh tra, kiểm tra về hoạt động khoa học và công nghệ tại doanh nghiệp tránh trùng lặp gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản và thực hiện tốt các văn bản của cấp trên

Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ thuộc lĩnh vực KH&CN, cụ thể:

- Kế hoạch thực hiện Kết luận số 50- KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

- Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 21/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường quản lý hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.

- Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

- Mô hình chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Hồng Giang (Lục Ngạn) và UBND xã Phúc Hòa (Tân Yên).

- Đề án Phát triển thị trường công nghệ đến năm 2030.

- Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Kế hoạch nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2025;

- Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc”.

- Dự án “ Nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Ứng dụng KH&CN” giai đoạn 2021-2023.

- Kế hoạch Tổ chức, triển khai Giải thưởng Báo chí về khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang lần thứ nhất.

- Đề án “Phát triển sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến tỉnh Bắc Giang”.

- Kế hoạch Phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Đồng thời cùng với việc tham mưu ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực KH&CN, Sở tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quản lý thuộc lĩnh vực KH&CN, cụ thể:

- Kế hoạch đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu- ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025.

- Quy chế phối về thực thi quyền SHTT giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết quy định mức hỗ trợ áp dụng hệ thống, công cụ quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn và áp dụng truy xuất nguồn gốc.

3. Thực hiện nhiệm vụ đổi mới mô hình phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, tạo nền tảng cho phát triển nhanh, toàn diện và bền vững

Tiếp tục tham mưu các hoạt động nghiên cứu- ứng dụng KH&CN để thực hiện Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 09/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chiến lược phát triển công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Nghị quyết số 401-NQ/TU ngày 03/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển nông nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 01/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; ...

Triển khai thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển của tỉnh. Tập trung nghiên cứu- ứng dụng KH&CN để phát triển nhóm các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản của tỉnh như vải thiều, cây ăn quả có múi, rau chế biến và các sản phẩm từ chăn nuôi lợn, chăn nuôi gà, sản phẩm theo chương trình OCOP... theo hướng an toàn, chất lượng, công nghệ cao, đạt tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế và xuất khẩu.

Chủ trì tham mưu nâng cao chất lượng, hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đề tài, dự án KH&CN cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp cơ sở, hạn chế đến mức thấp nhất việc phải chuyển nguồn kinh phí các đề tài, dự án. Tạo mọi điều kiện hỗ trợ các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN, kịp thời tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc nếu có trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra đề tài, dự án KH&CN của Hội đồng KH&CN tỉnh năm 2022 (*Thời gian thực hiện: Từ tháng 3/2022-tháng 12/2022*).

4. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) gắn với nâng cao hiệu quả của Bộ phận một cửa

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC). Thực hiện tốt mô hình một cửa liên thông; áp dụng rộng rãi cơ chế liên thông điện tử, văn phòng điện tử luân chuyển hồ sơ điện tử qua môi trường mạng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Lựa chọn, bố trí công chức có tinh thần trách nhiệm cao, nắm chắc nghiệp vụ, đủ khả năng hướng dẫn, giải thích cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ, trả kết quả (4 tại chỗ) đối với tối thiểu 20% số lượng TTHC theo danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục công tác kiểm tra thường xuyên trong việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý. Nâng cao chất lượng hoạt động trong việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC.

Thực hiện hiệu quả kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 23/9/2019 của UBND tỉnh.

5. Hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thông tin, tháo gỡ khó khăn và đảm bảo quyền kinh doanh, quyền tiếp cận nguồn lực và cơ hội đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp

Thực hiện nhất quán chủ trương đồng hành cùng doanh nghiệp, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp qua nhiều kênh giao tiếp, nhằm lắng nghe ý kiến đề xuất, kịp thời giải quyết tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động cũng như thực hiện nhiệm vụ. Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm hàng hóa chứng nhận hợp chuẩn; hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định công nghệ các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Website của Sở phải đảm bảo chất lượng và độ mở nhằm tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp khai thác thông tin cần thiết cho hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh; công khai, minh bạch trong hoạt động để doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ tiếp cận thông tin liên quan (trừ nội dung “mật” theo quy định) về: Quy hoạch, kế hoạch, chủ trương, chính sách, quy định của nhà nước, của tỉnh; các nguồn lực nhà nước và điều kiện, tiêu chí tiếp cận; danh mục các dự án kêu gọi đầu tư,...

Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường và các TTHC liên quan tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Tạo sự bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong tiếp cận và thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và các nguồn lực tài chính của nhà nước.

6. Tăng cường công tác phổ biến, thông tin tuyên truyền

Tiếp tục quán triệt sâu sắc, nâng cao trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ công chức, viên chức trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về ý nghĩa, tầm quan trọng và sự cần thiết cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh đến tất cả cán bộ, công chức và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp, nhà đầu tư nắm được cách thức và lợi ích truy cập vào Trang thông tin điện tử của Sở để nâng cao chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”.

Thực hiện đa dạng cách thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật để hỗ trợ doanh nghiệp thông qua các kênh: tổ chức các hội nghị, hội thảo; trực tiếp gửi văn bản; gọi điện thoại; gửi email; thông qua tổ chức hiệp hội doanh nghiệp; thông qua công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; tuyên truyền trực tiếp; tuyên truyền qua mạng xã hội Zalo, Facebook, ...

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Chủ trì tham mưu tiết kiệm chi; quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước được giao. Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động “Một cửa” cũng như việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư. Phối hợp triển khai kết nối liên thông hệ thống một cửa điện tử của Sở tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh tới các cấp, các ngành liên quan.

Tiếp tục thực hiện rà soát toàn bộ thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung bãi bỏ các thủ tục không còn phù hợp; thực hiện công khai các thủ tục hành chính, phí, lệ phí được phê duyệt trên trang thông tin điện tử của Sở.

Thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ có năng lực tại bộ phận Một cửa, Một cửa liên thông để hướng dẫn người dân, các tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư; kiên quyết luân chuyển các cán bộ, công chức không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ, có biểu hiện gây khó khăn, sách nhiễu các tổ chức, cá nhân cũng như các doanh nghiệp và nhà đầu tư. Công khai số điện thoại của người có trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính của Sở.

Phối hợp rà soát và tăng độ mở của các trang thông tin điện tử của Sở để giúp người dân, các tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận thông tin.

Tăng cường hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Sở, coi đây là một trong những tiêu chí đánh giá thi

đua, khen thưởng hàng năm đối với các phòng, đơn vị, cá nhân. Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực thi công vụ, đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp và người dân (nếu có).

Xây dựng báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất theo yêu cầu gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

2. Phòng Quản lý Khoa học

Tư vấn, hỗ trợ các thủ tục đăng ký, đề xuất, triển khai thực hiện, ứng dụng các nhiệm vụ nghiên cứu- ứng dụng KH&CN cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức triển khai, thực hiện đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp tỉnh đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra đề tài, dự án KH&CN của Hội đồng KH&CN tỉnh năm 2022.

Thực hiện nghiêm các thủ tục hành chính và áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

3. Phòng Quản lý khoa học công nghệ cơ sở và sở hữu trí tuệ

Chủ trì tham mưu nâng cao chất lượng, hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đề tài, dự án KH&CN cấp cơ sở. Lựa chọn những đề tài, dự án có hiệu quả cao đề xuất thực hiện đề tài, dự án cấp tỉnh, cấp quốc gia. Hạn chế đến mức thấp nhất việc dừng thực hiện các đề tài, dự án do nguyên nhân khách quan.

Tư vấn hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

4. Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ

Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp trong tỉnh về một số lĩnh vực liên quan đến công nghệ, đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp KH&CN và thị trường công nghệ.

5. Thanh tra Sở

Thực hiện nghiêm túc quy định về tiếp công dân, tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân và doanh nghiệp theo quy định; tăng cường tiếp xúc gặp gỡ, trao đổi, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư giải quyết khó khăn, vướng mắc (nếu có).

6. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Đẩy mạnh hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến vào công tác quản lý, sản xuất, kinh doanh; nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ. Tham mưu duy trì tốt việc chấm điểm các cơ quan quản lý nhà nước, UBND các huyện, thành phố duy trì việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong quá trình chỉ đạo, điều hành, góp phần nâng cao chỉ số CCHC của tỉnh.

7. Trung tâm Ứng dụng KH&CN

Duy trì hoạt động mạng LAN, WAN, hệ thống hỗ trợ công tác điều hành, và các trang Website do Trung tâm quản lý phải đảm bảo chất lượng và độ mở nhằm tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp khai thác thông tin cần thiết cho hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh; công khai, minh bạch trong hoạt động để doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ tiếp cận thông tin.

Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức và khả năng tương tác của Cổng thông tin điện tử của Sở đảm bảo kỹ thuật, hoạt động ổn định, thông suốt, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 cho người dân và doanh nghiệp.

Cập nhật thường xuyên các văn bản chuyên ngành mới ban hành, còn hiệu lực để giúp các tổ chức, cá nhân dễ tìm hiểu, tra cứu thông tin; đồng thời cập nhật các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới, tìm hiểu nhu cầu đổi mới công nghệ của các tổ chức, cá nhân. Thực hiện tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật. Thực hiện giải quyết các thủ tục trả kết quả liên quan đến hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của các tổ chức, cá nhân đảm bảo đúng thời gian hoặc sớm hơn so với quy định.

Thực hiện tốt Đề án phát triển sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến tỉnh Bắc Giang nhằm cung cấp thông tin về công nghệ, dịch vụ công nghệ cho doanh nghiệp.

8. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

Thường xuyên tổ chức truyền truyền, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động của Sở thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; các kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh nhằm tiếp tục cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương nói riêng, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 và các năm tiếp theo của tỉnh Bắc Giang nói chung.

Nghiêm túc thực hiện, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ triển khai có hiệu quả Kế hoạch này. Định kỳ trước ngày 05/6 và 05/12 hàng năm đánh giá kết quả thực hiện gửi Văn phòng Sở để tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Khắc phục những hạn chế, yếu kém, nâng cao chỉ số DDCI trong năm 2022 và các năm tiếp theo của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- tranggt@bacgiang.gov.vn;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình